

Số: 332/2021/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 427/LHST ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh N.V.H - Sinh năm 1971.

2. Chị N.T.V - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số X, tổ Y, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N.V.H và chị N.T.V đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 1994, tại UBND phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau. Nay chị V và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh N.V.H và chị N.T.V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là N.H.Q, sinh ngày 02/6/1995 và N.T.N, sinh ngày 14/7/1996. Các con đã đủ 18 tuổi và có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] Về tài sản chung: Anh N.V.H và chị N.T.V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh N.V.H và chị N.T.V xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị N.T.V tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N.V.H và chị N.T.V.

- Về con chung: Các con chung N.H.Q và N.T.N đã trên 18 tuổi, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[2] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N.T.V nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018022 ngày 14/12/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND p. Trúc Bạch, Ba Đình, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Vũ Thu Hiền***